

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Giang

Ông Lộc Văn Bậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Chiu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn P, sinh ngày 17/10/1988, tại Thành phố H. HKTT: Đường T, khu phố 10, P. B, Quận 2, Tp. H. Nơi cư trú : ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: thợ sửa xe máy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1958 và bà Hà Thị L, sinh năm 1957; có vợ tên Bùi Thị H, sinh năm 1990 và con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 29/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt).

2/ Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/10/1998, tại Đ. Nơi cư trú : ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hiệp H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1975; chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt).

3/ Nguyễn Thanh T (X), sinh ngày 02/9/1998, tại Thừa Thiên Huế. HKTT: Khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, Tp.H. Nơi cư trú : ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 26/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt).

- **Bị hại: Anh Huỳnh Ngọc Đ**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 723, Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ. (có mặt)

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

Anh Dương Văn N; anh Đặng Hữu P; anh Mai Xuân C. Địa chỉ: Công an xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Anh Vũ Duy D; anh Trịnh Văn Đ; anh Nguyễn Cảnh T; anh Trần Hoàng H; anh Đỗ Quang T; anh Hoàng Văn T. Địa chỉ: Tổ chuyên hóa địa bàn xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ

Anh Nguyễn Hiệp H, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ (tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/10/2017, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T và một số người khác đến nhà Nguyễn Văn Đ ở ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ tổ chức ăn nhậu mừng sinh nhật của Đ. Sau khi nhậu xong thì Đ và một số người bạn ra tụ tập trước tiệm sửa xe “V” trên đường 767 phía trước nhà Đ. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, tổ tuần tra Công an xã B (gồm các ông: Dương Văn N, Đặng Hữu P, Huỳnh Ngọc Đ, Mai Xuân C) và lực lượng dân phòng, xã Đội tiến hành nhiệm vụ tuần tra (theo Lịch trực phối hợp tuần tra khép kín địa bàn của Ban công an xã B ngày 07/10/2017), đã nhắc nhở yêu cầu Đ, P và nhóm bạn của Đ giải tán. Lúc này Nguyễn Thanh T đang ngồi nhậu phía sau nhà đi lên chửi, thách thức lực lượng tuần tra nhưng được can ngăn nên tổ tuần tra yêu cầu giải tán rồi tiếp tục đi tuần tra. Tổ tuần tra đi đến khu vực chợ S, ấp A, xã B thì gặp tổ tuần tra chuyên hóa địa bàn xã B (gồm các ông: Vũ Duy D, Trịnh Văn Đ, Nguyễn Cảnh T, Trần Hoàng H, Đỗ Quang T, Hoàng Văn T) đang tiến hành tuần tra (theo kế hoạch số 14/KH-CSTT-CD ngày 01/10/2017 của Công an huyện T) nên cùng phối hợp đi tuần tra chung. Khi 2 tổ tuần tra đi đến tiệm sửa xe “V” thì nhóm thanh trên vẫn tụ tập đông người, không chịu giải tán nên tổ tuần tra đi vào nhắc nhở thì T tiếp tục có thái độ chống đối, chửi bới lực lượng tuần tra. Tổ tuần tra đã yêu cầu T xuất trình giấy tờ tùy thân, mời T về làm việc nhưng T không chấp hành đi về khu vực phía sau tiệm sửa xe. Lúc này P thấy tổ tuần tra đi theo T thì xông vào, cùng với T xô đẩy cản trở lực lượng tuần tra để bảo vệ hỗ trợ cho T. Nguyễn Văn Đ thấy P, T

đang xô đẩy lực lượng tuần tra thì chạy vào trong phòng trọ của gia đình lấy 01 con dao (loại dao thái thịt dài khoảng 25cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng khoảng 10m, cán dao bằng nhựa màu đen) chạy ra chém về phía lực lượng tuần tra. Tiếp đó, Đ dùng dao đâm 01 nhát vào vùng bụng của anh Đ nhưng do anh Đ mặc áo giáp bảo vệ nên không bị thương tích. Sau đó, Đ vớt dao và nhặt 01 khúc gỗ hình vuông dài khoảng 50cm đuổi đánh tổ tuần tra. Lúc này, P chạy vào phòng của Đ lấy 01 con dao (dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm, bản rộng khoảng 10cm), còn T lấy 01 con dao thái lan (dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng Inox) cùng chạy ra đâm, chém về phía lực lượng tuần tra, T cầm dao chém trúng vào phía sau lưng 01 Cảnh sát cơ động nhưng trúng áo giáp bảo vệ nên không gây thương tích. Lực lượng tuần tra phải lùi dần ra phía ngoài đường 767, P đóng cổng khu nhà trọ đi xuống phía sau thấy T đang dùng chân đá vào người anh Huỳnh Ngọc Đ (đang nằm dưới đất) thì P chạy tới dùng dao chém nhiều nhát vào tay và vùng mông anh Đ gây thương tích; sau đó P, Đ và T bỏ trốn.

Anh Huỳnh Ngọc Đ viết đơn đề nghị được giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn P. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0811/GDPY/2017 ngày 12/10/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Đ kết luận thương tích của anh Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương mẻ 1/3 giữa xương trụ trái. Tỷ lệ 01%.
- 03 vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 03x0,2cm, 04x0,2cm, 03x0,2cm, vết thương mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái (bao gồm cả vết mổ) kích thước 11x0,2cm, đứt bán phần gân gấp, gân duỗi cổ tay trụ, vết thương mông trái kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ 07%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08% (tám phần trăm).

3. Kết luận khác. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn P về tội: “Cố ý gây thương tích”, đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thanh T về tội: “Chống người thi hành công vụ” để điều tra theo quy định

Quá trình điều tra, các bị cáo P, T và Đ có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả.

Vật chứng vụ án: Đối với 03 con dao các bị cáo P, Đ và T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi gây án các bị cáo đã vớt đi, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với con dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng có mũi nhọn dài khoảng 20cm bản rộng 04cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 15cm hình tròn đường kính 2,5cm thu giữ tại hiện trường không phải dao các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đề nghị chuyển để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn P đã bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc Đ, anh Đ nhận tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT/VKS - HS ngày 30/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố:

1. Nguyễn Văn P về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

2. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thanh T về tội: “Chống người thi hành công vụ” quy định tại Khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 08/10/2017, tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ, Nguyễn Văn P có hành vi sử dụng 01 con dao (kích thước dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm, bản rộng khoảng 10cm) chém nhiều nhát vào cẳng tay trái, móng trái của anh Huỳnh Ngọc Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 08% (tám phần trăm). Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn Đ có hành vi chửi, lăng mạ và dùng dao, gây đánh lực lượng tuần tra Công an xã B và lực lượng Công an thuộc tổ chuyển hóa địa bàn xã B; Nguyễn Văn Đ dùng dao đâm 01 nhát vào vùng bụng của anh Huỳnh Ngọc Đ, còn Nguyễn Thanh T dùng chân đá vào người anh Đáng là Công an viên xã B nhưng không gây thương tích.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận vi phạm nêu trên của :

Bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thanh T về tội: “Chống người thi hành công vụ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Vì xâm phạm trực tiếp tới sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Xét thực tế các bị cáo P, Đ và T đều có nhân thân tốt, vì chưa có tiền án, tiền sự; Tại

phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo P; Đ và T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47; riêng bị cáo P đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47- Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Về dân sự bị cáo P đã bồi thường cho người bị hại là anh Huỳnh Ngọc Đ, anh Đ không có yêu cầu gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với 03 con dao các bị cáo P, Đ và T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi gây án các bị cáo đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với con dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng có mũi nhọn dài khoảng 20cm bản rộng 04cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 15cm hình tròn đường kính 2,5cm thu giữ tại hiện trường không phải dao các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đề nghị chuyển để xử lý theo quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5]. Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Căn cứ vào khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47- Bộ Luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Bộ Luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Xử phạt các bị cáo:

+Nguyễn Văn P 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

+Nguyễn Văn Đ 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2018.

+Nguyễn Văn T 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2018.

2) **Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 41-BLHS năm 1999; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng có mũi nhọn dài khoảng 20cm bản rộng 04cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 15cm hình tròn đường kính 2,5cm thu giữ tại hiện trường không phải

dao các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/4/2018 của cơ quan thi hành án huyện T).

3) Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo P; Đ; T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4) Các bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; nơi bị cáo cư trú;
- Người bị hại;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Châu Ngọc Hà